

Số: 07/2025/QĐCNTTLH

Cao Phong, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quang Đ và chị Bùi Lê Hoài A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “ly hôn” của anh Nguyễn Quang Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Nguyễn Quang Đ** - Sinh năm 1994

Cư trú tại: Thôn X, xã T, huyện C thành phố H.

- Người bị kiện: Chị **Bùi Lê Hoài A** - Sinh năm 1997

Cư trú tại: Xóm B, xã D, huyện C, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Bùi Lê Hoài A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Bùi Lê Hoài A thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 28/12/2023 cho chị Bùi Lê Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đăng K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đăng K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát ND huyện Cao Phong;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cao Phong;
- UBND xã Thủy Xuân Tiên;
- Lưu Tòa án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà